

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

PHẠM THỊ NGÀ

**GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG
Ở NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

Mã số: 60 31 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ THANH SƠN

HÀ NỘI - 2011

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc làm và giải quyết việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội có tính toàn cầu, là mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Ngày nay, quan niệm về phát triển hàm chứa sự tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo, giảm thiểu thất nghiệp... Có việc làm giúp cho bản thân người lao động có thu nhập ổn định cuộc sống, làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội.

Ở nước ta hiện nay, theo Niên giám thống kê năm 2009 của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), dân số Việt Nam là 86.024.600 người trong đó, nông thôn chiếm 70,43 % (60.588.600 người) và 75,6% lực lượng lao động (32,7 triệu trong 43 triệu lao động cả nước) và gần 90% số người nghèo của cả nước vẫn đang sống ở nông thôn. Tỷ lệ thời gian nhàn rỗi ở nông thôn chiếm 19,3%, thất nghiệp ở thành thị 5,1%. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhận định: “Tỷ trọng nông nghiệp còn quá cao. Lao động thiếu việc làm còn nhiều. Tỷ lệ lao động qua đào tạo rất thấp”.

Ngày nay, trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, lao động nước ta có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm. ầu gười lao động có thể vươn lên làm giàu bằng chính sức lực của mình. Tuy nhiên, cũng rất nhiều thách thức đặt ra cho người lao động Việt ầu am nói chung và lao động trong nông thôn nói riêng, đó là chất lượng nguồn lực lao động. ầu gười lao động không biết nghề, không được đào tạo nghề, đào tạo không đến nơi đến chốn thì rất khó có cơ hội tìm được việc làm. Mặt khác, kinh nghiệm ở một số nước cho thấy khi gia nhập WTO, ngành dễ bị tổn thương nhất là nông nghiệp, bộ phận dân cư dễ bị tổn thương nhất là nông dân, khu vực dễ bị tổn thương nhất là nông thôn. Thất nghiệp, thiếu việc làm đang và sẽ diễn biến rất phức tạp, cản trở quá trình vận động và phát triển kinh tế đất nước. Vì vậy, tạo việc làm cho người lao động là vấn đề nóng bỏng, cấp thiết cho từng ngành, từng địa phương và từng gia đình. Giải quyết việc làm cho người lao động trong sự phát triển của thị

trường lao động, một mặt, nhằm phát huy tiềm năng lao động, nguồn lực to lớn ở nước ta cho sự phát triển kinh tế - xã hội, mặt khác, là hướng cơ bản để xoá đói giảm nghèo có hiệu quả, là cơ sở để cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây là tiền đề quan trọng góp phần tích cực vào việc hình thành thể chế kinh tế thị trường, đồng thời tận dụng lợi thế để phát triển, tiến kịp khu vực và thế giới. Vì vậy, quan tâm giải quyết, ổn định việc làm cho người lao động luôn là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm.

Thái ả nguyên, quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra hàng loạt vấn đề bức xúc liên quan đến việc làm và chính sách giải quyết việc làm. Đây là tiền đề quan trọng để sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái ả nguyên.

ả hận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy tối đa nội lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nhiều việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: “Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động. Triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm.

Chính vì vậy, quan tâm đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn luôn là vấn đề mang tính cấp bách đối với cả nước nói chung và tỉnh Thái ả nguyên nói riêng.

Thái ả nguyên có diện tích đất tự nhiên không lớn với 3.541,1 km², chiếm 1,13% diện tích cả nước. Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía Đông giáp tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, phía ả am giáp Thủ đô Hà ả ội. Thái ả nguyên có gần 1,1 triệu dân, gồm 8 dân tộc, chủ yếu là người Kinh (chiếm khoảng 75%). Mật độ dân số khoảng 260 người/km², cao nhất trong các tỉnh miền núi phía bắc. Tuy nhiên, dân cư phân bố không đều, vùng cao và vùng núi dân cư rất thưa thớt, trong khi đó ở vùng thành thị, đồng bằng dân cư rất dày đặc. ả oi có mật độ dân cư cao nhất là thành phố Thái ả nguyên (1.300 người/km²), nơi có mật độ dân cư thấp nhất là huyện Võ ả hai (khoảng 80 người/km²). Thu nhập bình quân đầu người còn thấp, kinh tế phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, chất lượng lao động nông thôn thấp, hầu hết là lao động phổ thông, phần lớn chưa qua đào tạo. Vấn đề bảo đảm việc làm cho người lao động ở nông thôn đã và đang là một thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở tỉnh Thái ả nguyên.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái ả nguyên lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã nêu: "*Chương trình giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, kết quả còn hạn chế, chất lượng và tỷ lệ lao động được đào tạo thấp; đói giáp hạt vẫn diễn ra, tỷ lệ hộ nghèo cao hơn so với trung bình cả nước đặc biệt là miền núi*". Do vậy, vấn đề ***“Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên hiện nay”*** được chọn làm đề tài luận văn thạc sỹ với hy vọng đưa ra một số giải pháp góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả nguyên, nhằm đáp ứng phần nào những đòi hỏi cấp bách của địa phương.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận văn

Giải quyết việc làm là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhiều quốc gia. Do vậy, đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về lao động, việc làm trong và ngoài nước. Tiêu biểu như:

- ả guyễn Hữu Dũng, Trần Hữu Trung (2007), *“Về chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam”*, ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội.

- Đinh Đăng Định (chủ biên), *“Một số vấn đề lao động, việc làm và đời sống người lao động ở Việt Nam hiện nay”*, ả xb Lao động, Hà ả ội 2008.

- Đỗ Minh Cương (2007), *“Dạy nghề cho lao động nông thôn hiện nay”*, ả ông thôn mới, Hà ả ội.

- ả guyễn Quang Hiến (2007), *“Thị trường lao động Việt Nam. Thực trạng và giải pháp”*, ả xb Thống kê, Hà ả ội.

Cũng đã có rất nhiều bài báo, tạp chí nghiên cứu viết về thực trạng lao động, vấn đề giải quyết việc làm ở nước ta như:

+ ả guyễn Sinh Cúc, *“Giải Quyết việc làm ở nông thôn và những vấn đề đặt ra”*, Tạp chí Con số và Sự kiện, số 50, 2008.

+ ả guyễn Hữu Dũng, *“Giải quyết vấn đề lao động và việc làm trong quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn”*, Tạp chí Lao động và xã hội, số 267, 2007.

+ Vũ Đình Thắng, *“Vấn đề việc làm cho lao động nông thôn”*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 23, 2007.

+ Bùi Văn Quán, *“Thực trạng lao động - việc làm ở nông thôn và một số giải pháp cho giai đoạn 2006 - 2010”* Báo Lao động và Xã hội, 2006.

+ Vũ Văn Phúc, *“Giải quyết việc làm sử dụng hợp lý nguồn nhân lực ở nông thôn hiện nay”*, Tạp chí Châu Á - Thái Bình Dương, 2007.

Các tác giả đều cho rằng vấn đề việc làm cho người lao động và thất nghiệp là một trong những vấn đề toàn cầu, từ đó đề ra phương pháp tiếp cận tổng quát về chính sách việc làm, hệ thống khái niệm về lao động, việc làm, đánh giá thực trạng vấn đề việc làm ở Việt ả am. Từ đó, các công trình đã đề xuất hệ thống các quan điểm, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm, đồng thời khuyến nghị, định hướng một số chính sách cụ thể về việc làm trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt ả am. Tuy nhiên, hầu hết các tác giả mới chỉ phân tích vấn đề lao động, việc làm và thất nghiệp trên phạm vi cả nước nói chung hoặc trên địa bàn nông thôn Việt ả am nói riêng chứ chưa nghiên cứu cụ thể các vấn đề trên đối với từng địa phương cụ thể. Do đó, hệ thống giải pháp mà các tác giả đưa ra mang tính tổng quát, vĩ mô chưa sát với thực tế

từng tỉnh.

Ở ngoài ra, cũng có một số đề tài luận văn thạc sĩ, tiến sĩ viết về vấn đề việc làm ở một số tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình, Vĩnh Bình, Kiên Giang... với những cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, do xuất hiện nhiều vấn đề mới (quá trình đô thị hoá làm giảm diện tích đất nông nghiệp, nhiều chính sách mới của Đảng và nhà nước liên quan tới nông nghiệp, nông thôn...) làm cho hệ thống những quan điểm, phương hướng, giải pháp mà các tác giả đưa ra trong những công trình này tỏ ra không còn phù hợp.

Mặt khác, hiện nay chưa có đề tài, công trình khoa học nào luận giải về vấn đề việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Bình ở nguyên trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện đề tài khoa học này, tác giả có lựa chọn và kế thừa một số kết quả nghiên cứu đã công bố của các tác giả nói trên về những vấn đề lý luận liên quan tới các vấn đề: lao động, việc làm, thất nghiệp và giải quyết việc làm ở nông thôn. Đồng thời, tác giả kết hợp khảo sát thực tiễn ở nông thôn tỉnh Thái Bình ở nguyên để phân tích, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương dựa trên cơ sở những đường lối, quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Thái Bình ở nguyên đề ra trong những năm tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn từng bước phân tích bức tranh việc làm ở nông thôn tỉnh Thái Bình ở nguyên thời gian qua và luận giải hệ thống giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề việc làm trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về việc làm và các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay. Từ đó làm cơ sở cho việc phân tích tình hình giải quyết việc làm ở nông thôn Thái Bình ở nguyên.

- Đánh giá đúng thực trạng giải quyết việc làm ở nông thôn tỉnh Thái Bình ở nguyên, tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng.

- Đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết có hiệu quả vấn đề việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả nguyên trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của đề tài là việc làm và các vấn đề liên quan tới giải quyết việc làm trên địa bàn nông thôn tỉnh Thái ả nguyên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Giới hạn nội dung: Tập trung vào vấn đề việc làm và giải quyết việc làm ở nông thôn.

- Giới hạn không gian: Đề tài chỉ giới hạn nội dung nêu trên trong khuôn khổ địa bàn nông thôn tại tỉnh Thái ả nguyên.

- Giới hạn thời gian: ả ội dung nghiên cứu bao gồm: khảo sát thực trạng trong giai đoạn 2006-2010 và luận giải hệ thống giải pháp cho giai đoạn 2011-2015.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt ả am trong các văn kiện Đại hội Đảng và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương các khoá. Đồng thời, đề tài cũng kế thừa và sử dụng có chọn lọc một số đề xuất và các số liệu thống kê trong một số công trình nghiên cứu có liên quan của các tác giả trong nước.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử để nghiên cứu. ả ngoài ra, còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như: hệ thống, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, phân tích, bảng biểu...để làm sáng tỏ vấn đề.

6. Những đóng góp khoa học của luận văn

- Phân tích, đánh giá thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả nguyên giai đoạn 2006-2010.

- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả guyên trong thời gian tới.

- Kết quả của đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan chức năng, sở, ban, ngành có liên quan đến việc hoạch định chính sách, chiến lược giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả guyên cũng như các địa phương khác có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

7. Kết cấu của luận văn

ả goài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 3 chương, 8 tiết:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Chương 2: Thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả guyên.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả guyên.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN

1.1. Việc làm cho người lao động ở nông thôn

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản

*** Khái niệm việc làm**

Điều 13, Chương 2 (việc làm) Bộ luật Lao động của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt   am năm 1994 qui định: “*Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm*”. Khái niệm này được vận dụng trong các cuộc điều tra về thực trạng lao động và việc làm hàng năm của Việt   am và được cụ thể hoá thành ba dạng hoạt động sau:

- Làm các công việc để nhận tiền công, tiền lương dưới dạng bằng tiền hoặc hiện vật.
- Làm các công việc để thu lợi nhuận cho bản thân bao gồm: sản xuất nông nghiệp trên đất do chính thành viên được quyền sử dụng, hoặc hoạt động kinh tế phi nông nghiệp do chính thành viên đó làm chủ toàn bộ hoặc một phần.
- Làm công việc cho hộ gia đình mình nhưng không được trả thù lao dưới hình thức tiền lương, tiền công cho công việc đó bao gồm: sản xuất nông nghiệp trên đất do chủ hộ hoặc một thành viên trong hộ có quyền sử dụng, hoạt động kinh tế phi nông nghiệp do chủ hộ hoặc một thành viên trong hộ làm chủ hoặc quản lý.

*** Khái niệm thất nghiệp:** Trong kinh tế học, thất nghiệp là tình trạng người lao động muốn có việc làm mà không tìm được việc làm (từ Hán - Việt *thất*: mất mát, *ng nghiệp*: việc làm).   gười thất nghiệp là người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, không có việc làm và đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

*** Phân loại thất nghiệp**

- Xét về nguồn gốc: thất nghiệp có thể chia thành:

Thất nghiệp tự nhiên: Là loại thất nghiệp khi thị trường lao động ở trạng thái cân bằng.

Thất nghiệp tạm thời: Là loại thất nghiệp phát sinh do sự di chuyển không ngừng của ngành lao động giữa các vùng, giữa các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau của cuộc sống.

Thất nghiệp cơ cấu: Là loại thất nghiệp xảy ra khi có sự mất cân đối giữa cầu - cung lao động trong một ngành hoặc một vùng nào đó.

Thất nghiệp chu kỳ: là loại thất nghiệp xảy ra do giảm sút giá trị tổng sản lượng của nền kinh tế. Trong giai đoạn suy thoái của chu kỳ kinh doanh, tổng giá trị sản xuất giảm dần, hầu hết các nhà sản xuất giảm sản lượng cầu đối với các đầu vào, trong đó có lao động. Đối với loại thất nghiệp này, những chính sách nhằm khuyến khích tăng cầu thường mang lại kết quả tích cực.

*** *Khái niệm thiếu việc làm:***

Theo ILO, người thiếu việc làm là người trong tuần lễ tham khảo có số giờ làm việc dưới mức quy định cho người có đủ việc làm và có nhu cầu thêm việc làm.

*** *Khái niệm nông thôn:*** là khái niệm dùng để chỉ phần lãnh thổ của một nước hay một đơn vị hành chính mà ở đó sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, dân cư chủ yếu làm nông nghiệp.

1.1.2. Đặc điểm của việc làm ở nông thôn

Ấn tượng đầu tiên là nơi sinh sống của một bộ phận dân cư chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Có nhiều loại việc làm diễn ra ở nông thôn, phản ánh tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội ở nông thôn. Ấn tượng về việc làm của người lao động ở nông thôn lại gắn với đặc điểm của lực lượng lao động ở đây, với điều kiện tự nhiên nơi họ sinh sống.

*** *Các loại việc làm của người lao động ở nông thôn***

Việc làm thuần nông:

Việc làm phi nông nghiệp:

1.1.3. Đặc điểm của lực lượng lao động ở nông thôn

Lực lượng lao động ở nông thôn của nước ta có những đặc điểm sau:

Một là, lực lượng lao động ở nông thôn nước ta hiện nay đang chiếm tỷ trọng lớn trong lực lượng lao động cả nước và tăng với qui mô lớn so với lực lượng lao động ở thành thị.

Hai là, lực lượng lao động ở nông thôn hiện nay đang chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp và tăng tỷ trọng trong các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Ba là, lực lượng lao động ở nông thôn có nhiều đặc tính phù hợp với sự phát triển nhưng còn nhiều hạn chế.

1.2. Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

1.2.1. Khái niệm giải quyết việc làm

Giải quyết việc làm là việc tạo ra các cơ hội để người lao động có việc làm và tăng được thu nhập, phù hợp với lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

Giải quyết việc làm có thể được hiểu ở một số khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, tạo ra số lượng và chất lượng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng.

Thứ hai, tạo ra số lượng và chất lượng sức lao động.

Thứ ba, thực hiện các giải pháp để duy trì việc làm ổn định và đạt hiệu quả cao, các giải pháp về quản lý thị trường, kỹ thuật... làm nhằm nâng cao hiệu quả của việc làm, các công cụ quản lý, kích thích tạo việc làm, quản lý nhà nước về giải quyết việc làm, bảo vệ quyền lao động và thành quả lao động của con người.

1.2.2. Các nhân tố tác động tới giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

1.2.2.1. Vai trò của Nhà nước

1.2.2.2. Quy mô và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

1.2.2.3. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

1.2.2.4. Quá trình đô thị hoá

1.2.2.5. Khả năng đáp ứng của người lao động

1.2.2.6. Vốn đầu tư cho phát triển các ngành, nghề ở nông thôn

1.2.3. Vai trò của giải quyết việc làm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn

Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn có một vai trò rất quan trọng. Hiện nay, nước ta đang tiến hành quá trình đẩy nhanh CẢ H, HĐH đất nước. Mục tiêu mà Đảng và ả hà nước ta đã đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 Việt ả am về căn bản trở thành một nước công nghiệp. Quá trình CẢ H, HĐH nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, quá trình này tất yếu sẽ mang lại những đổi thay sâu sắc cho toàn bộ nền kinh tế nói chung và đời sống kinh tế của người dân nói riêng. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế sẽ kéo theo quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Khi đó sẽ xuất hiện những hoạt động sản xuất mới, một số hoạt động sản xuất cũ sẽ được thay thế, thất nghiệp cơ cấu phát sinh. Vì vậy, cần thiết phải tạo việc làm cho lao động trong nông thôn nhằm giảm thất nghiệp cơ cấu.

1.2.4. Quan điểm của Đảng và quy định của Nhà nước ta về giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

1.2.4.1. Quan điểm của Đảng

1.2.4.2. Các quy định pháp lý của Nhà nước

1.3. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

1.3.1. Kinh nghiệm của Nghệ An

1.3.2. Kinh nghiệm của Thái Bình

1.3.3. Kinh nghiệm của Thanh Hoá

1.4. Một số kết luận rút ra từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn

Từ sự phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về lao động và giải quyết việc làm ở một số địa phương trong nước thời gian qua, có thể rút ra bài học kinh nghiệm và vận dụng cho giải quyết việc làm, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta nói chung và ở Thái ả nguyên nói riêng như sau:

- ả hà nước cần phải có những chính sách vĩ mô về vai trò quản lý nhà nước để chống thất nghiệp, thiếu việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động. Từ đó, đề ra những giải pháp và chính sách đúng đắn, đồng bộ, đồng thời đảm bảo được những điều kiện để thực thi

- Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn một cách toàn diện: Đẩy

mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với sự phát triển đa dạng các ngành nghề sử dụng nhiều lao động thu hút lao động, phân công lại lao động, tạo việc làm tại chỗ ở nông thôn.

- Đa dạng hoá các hình thức giải quyết việc làm: Phát triển kinh tế - xã hội tạo mở việc làm, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, nâng cao đời sống của nông dân, phát triển hệ thống dịch vụ và chất lượng tìm việc làm của người lao động. Xã hội hoá giải quyết việc làm, huy động tổng hợp các nguồn lực và sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội và toàn thể nhân dân.

- Đào tạo nghề và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, nhất là các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, yêu cầu chất lượng cao và khu vực thu hút nhiều lao động.

- Phát triển hệ thống sự nghiệp về lao động - việc làm như các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở dạy nghề, các tổ chức xuất khẩu lao động.

- Trên cơ sở phát huy nội lực trong nước, mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm cho giải quyết việc làm.

Chương 2

THỰC TRẠNG VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

2.1. Các nhân tố tác động tới giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Thái ả nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của vùng Việt Bắc nói riêng và vùng núi Đông Bắc nói chung. Với hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông hình dẻ quạt mà thành phố Thái ả nguyên là đầu nút, nơi đây trở thành cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Thái ả nguyên còn có tiềm năng rất lớn về tài nguyên thiên nhiên, du lịch, nguồn nhân lực. Đó thực sự là những nhân tố quan trọng, tạo nền tảng để Thái ả nguyên phát huy thế và lực mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1.2.1. Mô hình phát triển kinh tế của Thái Nguyên

- *Về kinh tế:* ả ghi quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI xác định mục tiêu đến năm 2010: "Phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển tỉnh Thái ả nguyên". Bám sát mục tiêu này, trong 5 năm (2006 - 2010), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều thử thách, giành được những thành tựu rất quan trọng.

Văn hoá - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển: Trong 5 năm (2006 - 2010), lĩnh vực văn hoá - xã hội cũng đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Mục tiêu xoá đói, giảm nghèo hoàn thành vượt mức ả ghi quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Đến cuối năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5% (theo chuẩn cũ). Bình quân mỗi năm tạo trên 1,2 vạn chỗ làm mới.

2.1.2.2. Mô hình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên

Hai điểm khác biệt của chương trình xây dựng nông thôn mới

Thứ nhất, việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng ả TM chỉ thực hiện từ cấp xã trở xuống, không có đề án, dự án liên xã, liên huyện. Đó là một chương trình của dân, do dân và vì dân, vì vậy phải do nhân dân làm là chính.

Thứ hai, xây dựng ả TM không chỉ là xây dựng cơ sở hạ tầng, những công trình công cộng, những con đường, con kênh... mà phải tạo được sự thay đổi ở mỗi hộ gia đình từ nhà cửa, vườn tược thậm chí thay đổi cả từ nhà vệ sinh của người dân nông thôn.

Điểm nổi bật trong xây dựng nông thôn mới ở Thái Nguyên

Là một trong hai xã điểm đầu tiên ở huyện Đại Từ (tỉnh Thái ả nguyên) triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, La Bằng đã chọn cho riêng mình một hướng đi mới, đó là: tập trung phát triển kinh tế hợp tác, xây dựng, nâng cao giá trị thương hiệu cho chè đặc sản La Bằng. Từ cách làm này, tuy mới triển khai nhưng hiện xã đã hoàn thành 10/19 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới...

2.2. Thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

2.2.1. Khái quát chung về dân số, lao động và việc làm

2.2.1.1. Tình hình dân số, lao động

** Tình hình dân số*

** Tình hình lao động*

2.2.1.2. Tình hình việc làm giai đoạn 2007 - 2009

2.2.1.3. Tình hình thất nghiệp, thiếu việc làm

2.2.2. Tình hình giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

2.2.2.1. Tình hình tạo việc làm

** Công tác xuất khẩu lao động*

** Công tác đào tạo nguồn nhân lực nông thôn*

2.2.2.2. Tình hình thực thi các cơ chế, chính sách giải quyết việc làm

** Thực hiện các chương trình quốc gia về giải quyết việc làm*

** Thực hiện các chính sách và chương trình giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn*

2.3. Đánh giá chung về hoạt động giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

2.3.1. Những kết quả đạt được

** Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên theo các ngành kinh tế*

+ Ngành nông nghiệp:

+ Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

+ Ngành dịch vụ:

** Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

2.3.2. Những tồn tại về việc làm và giải quyết việc làm ở nông thôn Thái Nguyên và nguyên nhân

Cùng với những thành công đạt được thì giải quyết việc làm cho nông thôn tỉnh Thái Nguyên còn đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết:

Một là, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm ở nông thôn

Hai là, trình độ người lao động ở nông thôn còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Ba là, thiếu tư duy “người kinh tế” của nông dân trong tự tạo việc làm

Bốn là, thị trường lao động, việc làm còn manh mún

Năm là, quy hoạch phát triển chưa đồng bộ

Sáu là, thiếu đồng bộ trong cơ chế, chính sách giải quyết việc làm

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

3.1. Phương hướng giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

3.1.1. Hoàn thiện các quy định, chính sách về việc làm và giải quyết việc làm

Trước tiên, cần xây dựng chiến lược lâu dài về đào tạo việc làm cho lao động nông thôn gắn với chiến lược con người của thời kỳ Cẩ H, HĐH đất nước. Mục tiêu của chiến lược đó là giải phóng mạnh mẽ các hình thức lao động giản đơn tạo thêm việc làm phi nông nghiệp, ít đòi hỏi lao động có kỹ năng cao ngay tại các địa bàn nông thôn, điều tiết di chuyển lao động ồ ạt từ nông thôn ra thành phố, coi dạy nghề cho nông dân là một bộ phận của chiến lược con người vì khu vực nông thôn Thái ả nguyên chiếm khoảng 75% lực lượng lao động toàn tỉnh, trong đó thường xuyên có gần 30% lao động thiếu việc làm, phổ biến là thiếu mang tính thời vụ.

3.1.2. Đa dạng hoá các ngành, nghề trong nông nghiệp, nông thôn

Phát triển và đa dạng hoá các ngành nghề trong nông nghiệp nông thôn nhằm tạo ra được nhiều việc làm, thu hút được nhiều lao động là hướng đi quan trọng để tăng cầu về lao động, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm. Đối với Thái ả nguyên, việc phát triển và đa dạng hoá các ngành nghề ở nông thôn có nhiều thuận lợi, do điều kiện tự nhiên rất phong phú và đa dạng, nguồn lao động dồi dào. Phát triển và đa dạng hoá các ngành nghề ở nông thôn Thái ả nguyên phải dựa trên cơ sở khai thác được các lợi thế và tiềm năng sẵn có, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về lao động, vốn và khoa học công nghệ. Tạo điều kiện thúc đẩy cho các thành phần kinh tế cùng phát triển, mở rộng và đa dạng hoá các ngành nghề, đồng thời khuyến khích các hình thức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp như kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, hợp tác xã, công ty hợp doanh... trên cơ sở kết hợp hài hoà

công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, phát triển kinh tế xã hội, ổn định trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.

3.1.3. Phát triển các hình thức hợp tác về giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

Thái ả nguyên là một tỉnh lớn trong cả nước, đất rộng, người đông, thu nhập bình quân/đầu người/năm còn rất thấp so với bình quân chung của cả nước. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của cả nước, một số ngành, lĩnh vực đã có bước phát triển khá tốt tạo tiền đề tăng trưởng kinh tế, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động trong đó có lao động ở nông thôn. Mặc dù vậy Thái ả nguyên vẫn còn là tỉnh nghèo, nền kinh tế của tỉnh vẫn chưa đủ khả năng thu hút hết lực lượng lao động. Do đó, tăng cường và phát triển các hình thức hợp tác về giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn Thái ả nguyên hiện nay là một vấn đề hết sức quan trọng, cần phải quan tâm trên cơ sở tăng cường quan hệ, ký kết hợp đồng cung ứng lao động và hợp tác phát triển sản xuất kinh doanh tạo việc làm cho người lao động.

3.1.4. Nâng cao năng lực của người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu việc làm

Để nâng cao năng lực người lao động Thái ả nguyên, trước hết, là nâng cao năng lực trí tuệ, mặt bằng dân trí, trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, khả năng thích nghi với các ngành, nghề mới... không ngừng phát triển năng lực cá nhân và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Do vậy, phải ưu tiên và đầu tư thích đáng cho công tác giáo dục đào tạo. Đó là con đường cơ bản để nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực. Do đó, cần tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bổ sung ngân sách để hỗ trợ xây dựng trường học và mua sắm thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy; thực hiện tốt chương trình đưa tin học vào nhà trường. Tăng cường xây dựng và hoàn thiện đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân.

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Nâng cao thể lực và trí lực cho người tìm việc làm

** Nâng cao thể lực cho người lao động nông thôn*

** Nâng cao trí lực cho người lao động nông thôn.*

Để đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động ở nông thôn Thái Nguyên cần phải tiến hành đồng bộ một số nội dung sau đây:

- Có chiến lược quy hoạch tổng thể các đối tượng và các ngành nghề đào tạo phù hợp với từng vùng, trong từng thời kỳ để công tác đào tạo được tiến hành một cách có hệ thống.

- Mở rộng và nâng cấp các Trung tâm đào tạo nghề tại các huyện để tăng quy mô đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn ở cho các học viên ở nông thôn tham gia học nghề.

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo cho lao động nông thôn, trong đó đặc biệt quan trọng là xác định nghề để dạy. Xác định ngành nghề đào tạo phải căn cứ năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Cần chú trọng cả đào tạo dài hạn và đào tạo ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn.

3.2.2. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức sản xuất - kinh doanh nhằm khuyến khích tự tạo việc làm trong nông thôn

** Phát triển kinh tế hộ gia đình*

** Phát triển kinh tế trang trại*

** Phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã*

** Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ*

3.2.3. Hoàn thiện cơ cấu việc làm thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Hiện nay, xét trên bình diện cả nước, kinh tế nông nghiệp, nông thôn Thái Nguyên còn nhiều hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ còn chậm. Sản xuất chủ yếu là tự

cấp tự túc, kinh tế trang trại chậm được hình thành, kinh tế tư nhân chậm được phát triển, kinh tế hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn.

3.2.4. Lòng ghép hiệu quả các chương trình, dự án liên quan tới giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh

Trong những năm tới, để phát huy hơn nữa hiệu quả nguồn vốn này, nhằm giải quyết nhiều việc làm cho người lao động ở nông thôn, tỉnh Thái ả nguyên cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ của ngân hàng cấp trên, đồng thời chủ động khai thác những nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, lãi suất thấp tại các địa phương, các chương trình dự án tài trợ trong nước, quốc tế có chính sách ưu đãi, nguồn vốn ngân sách địa phương giành cho chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm để đảm bảo nguồn vốn vay.

2. ả âng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các ngân hàng chính sách xã hội các cấp với lãnh đạo chính quyền địa phương, ngành lao động thương binh xã hội, các tổ chức chính trị xã hội tham gia hợp đồng ủy thác, các đơn vị tham gia cho vay vốn, các trung tâm đào tạo, dịch vụ xuất khẩu lao động. Cùng cố kiện toàn ban giải quyết việc làm các cấp; thường xuyên kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sửa chữa những sai sót trong thực tiễn điều hành, đảm bảo sử dụng nguồn vốn cho vay có hiệu quả, đúng mục đích.

3. Giữ gìn kỷ cương quản lý, đặt mọi hoạt động của chương trình cho vay dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của ban chỉ đạo chương trình, cấp ủy đảng và các cấp chính quyền.

4. Hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo ra sự thông thoáng trong việc triển khai thực hiện ở các cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai hóa và thực hiện đúng vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong quan hệ với các chủ thể kinh tế, giúp các chủ thể này được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của ả hà nước một cách bình đẳng và có hiệu quả.

5. Cùng cố, nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các điểm giao dịch tại xã, tổ tiết kiệm cho vay vốn. ả hững tổ hoạt

động yếu, tổ trưởng có ý thức trách nhiệm thấp hay có biểu hiện tiêu cực cần chấn chỉnh, thay đổi kịp thời. Ắ hững tổ trưởng năng lực yếu thực hiện nghiệp vụ chưa đầy đủ, chính xác, cần phối hợp tập huấn bồi dưỡng.

6. Phối hợp lồng ghép các chương trình, hướng dẫn cách làm ắ để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện tốt công tác thông tin hai chiều, duy trì lịch trực báo cáo để kịp thời sơ kết đúc rút kinh nghiệm.

7. Làm tốt công tác thẩm định kế hoạch dự ắ, lựa chọn dự ắ có tính khả thi cho vay vốn ưu đãi; đảm bảo các hộ nghèo, khó khăn được vay vốn; đặc biệt ưu tiên cho vay vốn ưu đãi để phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn hoạt động trên các lĩnh vực thủ công nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, dịch vụ, phát triển trang trại, chế biến thức ắ gia súc phục vụ các trang trại chăn nuôi tập trung, tạo nhiều việc làm cho người lao động khu vực này.

* Giải quyết việc làm cho nông dân mất đất do đô thị hoá và phát triển khu công nghiệp:

3.2.5. Tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn qua xuất khẩu lao động

Công tác xuất khẩu lao động được xác định là công tác mũi nhọn trong giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong những năm tới, để thực hiện mục tiêu từng bước tăng quy mô xuất khẩu lao động, Thái ắ nguyên cần tiến hành đồng bộ các giải pháp.

3.2.6. Cung cấp thông tin việc làm qua các trung tâm dịch vụ việc làm

Trong những năm tới, Thái ắ nguyên cần đẩy mạnh phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, tăng cường hoạt động dịch vụ, giới thiệu việc làm cho người lao động theo những hướng sau:

- ắ ắng cao năng lực và hiện đại hóa các trung tâm dịch vụ việc làm, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động dịch vụ việc làm, nâng cấp trang thiết bị dạy nghề, bổ túc nghề cho người lao động đồng thời nâng cao năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác dịch vụ việc làm.

- Quy hoạch mạng lưới dịch vụ việc làm phù hợp với cơ chế thị

trường. Cùng cố các trung tâm dạy nghề, dịch vụ việc làm đã có trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xây dựng mới khuyến khích các tổ chức đoàn thể, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các doanh nghiệp tham gia hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ việc làm, xây dựng một số vệ tinh, văn phòng đại diện ở các huyện, thị, các tụ điểm dân cư phối hợp với các trung tâm dịch vụ việc làm từ huyện đến cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm như tổ chức giao lưu gặp gỡ giữa người lao động và người sử dụng lao động, các cơ sở dạy nghề, xây dựng trang thông tin về thị trường lao động, tự quảng bá năng lực hoạt động của trung tâm qua các hội thảo, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, mở rộng đội ngũ cộng tác viên, mở rộng các hình thức dịch vụ việc làm.

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống các trung tâm dịch vụ việc làm. Một mặt giám sát sự hoạt động của các trung tâm theo luật định, mặt khác bổ sung các quy định mới về thành lập và hoạt động của các chi nhánh, quy định hoạt động tài chính... đồng thời tăng thêm nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên.

- Thúc đẩy tổ chức hội chợ việc làm lần thứ nhất ở Thái ả nguyên, phát triển thị trường lao động theo hướng tăng cường các giao dịch trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động, nối cung - cầu lao động trong tỉnh và trong cả nước, giải quyết việc làm nhanh chóng cho người lao động.

- Tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức cho người lao động để người lao động hiểu và coi các trung tâm dịch vụ việc làm là nơi đáng tin cậy của họ trong lựa chọn việc làm, học nghề. Cung cấp các dịch vụ việc làm miễn phí đối với người thất nghiệp, người thiếu việc làm đã đăng ký việc làm, hỗ trợ trực tiếp để giải quyết việc làm cho các đối tượng "yếu thế" trong thị trường lao động.

3.2.7. Hoàn thiện chính sách và đổi mới lãnh đạo quản lý về lĩnh vực giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động

Để khắc phục những yếu kém trong lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của ả hà nước về việc làm ở Thái ả nguyên, trong thời gian tới

cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*** Đối với cấp ủy Đảng:**

Một là, từ ả nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về công tác giải quyết việc làm các cấp ủy đảng cần phải cụ thể hoá thành chương trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là chiến lược về giải quyết việc làm một cách đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền về công tác giải quyết việc làm, nhằm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và trong toàn thể nhân dân về chủ trương đường lối phát triển kinh tế - xã hội, tạo mở việc làm, khuyến khích, động viên các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội, mỗi gia đình và mỗi người lao động tự tạo việc làm cho mình và cho xã hội.

Ba là, các cấp ủy đảng phải lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cụ thể hoá đường lối ả nghị quyết của Đảng thành những chính sách, giải pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho người lao động, gắn giải quyết việc làm với phát triển sản xuất trên cơ sở khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương.

Bốn là, đưa vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đảng bộ, chi bộ, là nội dung quan trọng để xem xét, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ.

*** Đối với chính quyền:**

+ Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục xây dựng chương trình giải quyết việc làm từ nay đến hết năm 2020. Trên cơ sở đó mà thể chế hoá đường lối, ả nghị quyết của Đảng bộ thành những chính sách, giải pháp cụ thể, hữu hiệu để phát triển sản xuất kinh doanh tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động ở nông thôn.

+ Chính quyền cấp huyện cần phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các chương trình, dự án giải quyết việc làm.

+ Thực hiện công tác cải cách hành chính trong ngành Lao động - Thương binh Xã hội; Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học với

nhiệm vụ quản lý ả hà nước, nghiên cứu với thực hành và ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào lĩnh vực hoạt động của ngành, triển khai chương trình tin học hoá quản lý hành chính ả hà nước về lao động và việc làm để nâng cao năng lực bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.

+ Hoàn thiện chính sách giải quyết việc làm: nâng cao hiệu lực chính sách, đưa ra các chính sách định hướng nhu cầu việc làm của người nông dân, thực hiện cơ chế phối hợp các chính sách nhằm giải quyết các mục tiêu kinh tế - xã hội: giải quyết việc làm kết hợp xoá đói giảm nghèo, phối hợp thực hiện có hiệu quả các chính sách từ Trung ương đến địa phương.

KẾT LUẬN

Việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng và toàn dân, của các cấp, các ngành. Trong những năm qua Đảng, ả hà nước ta đã có nhiều biện pháp để giải quyết việc làm cho lao động xã hội, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án giải quyết việc làm. ả hờ đó hàng năm chúng ta đã giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động, cơ cấu lao động đã từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ thất nghiệp của lao động thành thị giảm dần và tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn tăng dần. Tuy nhiên, do tốc độ tăng dân số còn cao, nhất là ở các vùng nông thôn nên hàng năm số người bước vào độ tuổi lao động khá lớn, số người cần được giải quyết việc làm còn tồn đọng nhiều. Do đó, ở Thái ả nguyên hiện nay, sức ép về việc làm còn rất lớn và đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

Thái ả nguyên là một trong những tỉnh nghèo của cả nước, mật độ dân số tương đối cao, tài nguyên có hạn, tốc độ phát triển kinh tế thấp, tình trạng thất nghiệp còn khá cao. Vì vậy, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động, đặc biệt là lao động ở nông thôn (khu vực chiếm tới hơn 70% lực lượng lao động toàn tỉnh) là vấn đề hết sức cần thiết.

Khi nghiên cứu vấn đề “***Giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên hiện nay***”, đề tài xác định: người lao động ở nông thôn là những người lao động nói chung được quy định trong Bộ luật Lao động nhưng sinh sống và làm việc ở nông thôn. Công việc của họ gắn liền với điều kiện tự nhiên nơi họ sinh sống và chịu tác động bởi những đặc điểm kinh tế - xã hội ở nông thôn. Chính vì thế, đề tài xuất phát từ việc xem xét từ khái niệm việc làm nói chung và việc làm của người lao động ở nông thôn nói riêng trong điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở nông thôn dưới tác động của C&H, HĐH. Đó là cơ sở lý luận để nghiên cứu, khảo sát tình hình giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn tỉnh Thái ả nguyên trong thời gian tới.

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn tỉnh Thái ả nguyên thời gian qua từ nhiều hướng nhìn khác nhau, trên cơ sở đó đánh giá những thành tựu đã đạt được, đồng thời chỉ ra những vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân trong hoạt động giải quyết việc làm. Trên cơ sở đó, đề tài đã đưa ra một hệ thống những phương hướng chung và những giải pháp cụ thể nhằm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả nguyên thời gian tới.

ả ăng cao năng lực về mọi mặt, giúp người lao động phát huy hết khả năng, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện mức sống, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung là mục đích hướng tới của đề tài.

Từ những kết quả đã đạt được nói trên, đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan chức năng có liên quan trong việc hoạch định các chính sách, chiến lược giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái ả nguyên cũng như các địa phương khác có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.